

Biểu mẫu 06

(Ban hành kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
TRƯỜNG TIỂU HỌC HUỲNH VĂN BÁNH

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế, năm học 2023-2024

TT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	78	15	15	15	15	19
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày	0	0	0	0	0	0
III	Số học sinh chia theo năng lực.	3206	577	597	606	647	779
1	Năng lực chung						
a	Tự chủ và tự học (lớp 1,2,3,4) /tự phục vụ, tự quản (lớp 5)	3206					
	Tốt	2506	426	476	453	480	671
	Đạt	700	151	121	153	167	108
	Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0
b	Giao tiếp và hợp tác (lớp 1,2,3,4)/ Hợp tác (lớp 5)	3206					
	Tốt	2692	424	513	467	534	754
	Đạt	514	153	84	139	113	25
	Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0
c	Giải quyết vấn đề và sáng tạo (lớp 1,2,3,4)/ Tự học và giải quyết vấn đề (lớp 5)	3206					
	Tốt	2384	408	438	419	461	658
	Đạt	822	169	159	187	186	121

	<i>Cần cố gắng</i>	0	0	0	0	0	0
2	Năng lực đặc thù						
a	<i>Ngôn ngữ</i>	2427					
	<i>Tốt</i>	1893	441	484	469	499	/
	<i>Đạt</i>	531	133	113	137	148	/
	<i>Cần cố gắng</i>	3	3	0	0	0	/
b	<i>Tính toán</i>	2427					
	<i>Tốt</i>	1919	463	487	446	523	/
	<i>Đạt</i>	506	112	110	160	124	/
	<i>Cần cố gắng</i>	2	2	0	0	0	/
c	<i>Khoa học</i>	2427					
	<i>Tốt</i>	1958	429	492	496	541	/
	<i>Đạt</i>	469	148	105	110	106	/
	<i>Cần cố gắng</i>	0	0	0	0	0	/
d	<i>Thẩm mỹ</i>	2427					
	<i>Tốt</i>	1872	417	460	487	508	/
	<i>Đạt</i>	555	160	137	119	139	/
	<i>Cần cố gắng</i>	0	0	0	0	0	/
e	<i>Thể chất</i>	2427					
	<i>Tốt</i>	2162	502	568	526	566	/
	<i>Đạt</i>	185	75	29	80	81	/
	<i>Cần cố gắng</i>	0	0	0	0	0	/
IV	Số học sinh chia theo phẩm chất	2427					

1	<i>Yêu nước (lớp 1,2,3,4)</i>						
	<i>Tốt</i>	2371	546	586	605	634	/
	<i>Đạt</i>	56	31	11	1	13	/
	<i>Cần cố gắng</i>	0	0	0	0	0	/
2	<i>Nhân ái (lớp 1,2,3,4)/ đoàn kết, yêu thương (lớp 5)</i>	3206					
	<i>Tốt</i>	3071	526	571	598	603	773
	<i>Đạt</i>	135	51	26	8	44	6
	<i>Cần cố gắng</i>	0	0	0	0	0	0
3	<i>Chăm chỉ (lớp 1,2,3,4)/ Chăm học, chăm làm (lớp 5)</i>	3206					
	<i>Tốt</i>	2443	423	453	439	473	655
	<i>Đạt</i>	763	154	144	167	174	124
	<i>Cần cố gắng</i>	0	0	0	0	0	0
4	<i>Trung thực (lớp 1,2,3,4)/ Trung thực, kỷ luật (lớp 5)</i>	3206					
	<i>Tốt</i>	2914	467	546	583	595	723
	<i>Đạt</i>	292	110	51	23	52	56
	<i>Cần cố gắng</i>	0	0	0	0	0	0
5	<i>Trách nhiệm (lớp 1,2,3,4)/ tự tin, trách nhiệm (lớp 5)</i>	3206					
	<i>Tốt</i>	2650	426	472	523	534	695
	<i>Đạt</i>	556	151	125	83	113	84
	<i>Cần cố gắng</i>	0	0	0	0	0	0
V	Số HS chia theo kết quả học tập	3206	623	604	663	795	538
1	Tiếng Việt	3206					

	Hoàn thành tốt	2108	385	394	339	391	599
	Hoàn thành	1054	167	192	259	256	180
	Chưa hoàn thành	44	25	11	8	0	0
2	Toán	3206					
	Hoàn thành tốt	2552	444	481	451	463	713
	Hoàn thành	628	112	115	152	183	66
	Chưa hoàn thành	26	21	1	3	1	0
3	Tự nhiên và xã hội	1780					
	Hoàn thành tốt	1270	405	445	420	/	/
	Hoàn thành	509	171	152	186	/	/
	Chưa hoàn thành	1	1	0	0	/	/
4	Khoa học	1426					
	Hoàn thành tốt	1256	/	/	/	500	756
	Hoàn thành	170	/	/	/	147	23
	Chưa hoàn thành	0	/	/	/	0	0
5	Lịch sử - Địa lý	1426					
	Hoàn thành tốt	1194	/	/	/	449	745
	Hoàn thành	232	/	/	/	198	34
	Chưa hoàn thành	0	/	/	/	0	0
6	Công nghệ	1253					
	Hoàn thành tốt	957	/	/	478	479	/
	Hoàn thành	296	/	/	128	168	/
	Chưa hoàn thành	0	/	/	0	0	/

7	Tin học	2032					
	Hoàn thành tốt	1848	/	/	520	585	743
	Hoàn thành	184	/	/	86	62	36
	Chưa hoàn thành	0	/	/	0	0	0
8	Tiếng Anh	2032					
	Hoàn thành tốt	1392	/	/	369	391	632
	Hoàn thành	636	/	/	234	255	147
	Chưa hoàn thành	4	/	/	3	1	0
9	Giáo dục thể chất Thể dục	3206					
	Hoàn thành tốt	2403	377	487	438	482	619
	Hoàn thành	803	200	110	168	165	160
	Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0
10	Nghệ thuật/Âm nhạc	3206					
	Hoàn thành tốt	2072	366	408	395	420	483
	Hoàn thành	1134	211	189	211	227	296
	Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0
11	Nghệ thuật/ Mỹ thuật	3206					
	Hoàn thành tốt	1938	352	384	341	386	475
	Hoàn thành	1268	225	213	265	261	304
	Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0
12	Kỹ thuật						
	Hoàn thành tốt	623	/	/	/	/	623
	Hoàn thành	156	/	/	/	/	156

	Chưa hoàn thành	0	/	/	/	0	0
13	Hoạt động trải nghiệm	2427					
	Hoàn thành tốt	1777	401	456	437	483	/
	Hoàn thành	649	175	141	169	164	/
	Chưa hoàn thành	1	1	0	0	0	/
14	Đạo đức	3206					
	Hoàn thành tốt	2553	416	452	520	510	655
	Hoàn thành	652	160	145	86	137	124
	Chưa hoàn thành	1	1	0	0	0	0
V	Tổng hợp kết quả cuối năm	0	628	673	812	538	433
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	3206	26/577 (95,49%)	586/597 (98,16%)	596/606 (98,35%)	646/647 (99,85%)	779/779 (100%)
a	Trong đó: HS được khen thưởng cấp trường (tỷ lệ so với tổng số)		301/577 (52,17%)	318/597 (53,27%)	280/606 (46,20%)	287/647 (44,36%)	589/779 (75,61%)
b	HS được khen cấp Thành phố (tỷ lệ so với tổng số)	2	0	0	0	0	2
2	Ở lại lớp (tỷ lệ so với tổng số)	48	26/577 (4,51%)	11/597 (1,84%)	10/606 (1,65%)	1/647 (0,15%)	0

Bình Chánh, ngày 10 tháng 6 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên và đóng dấu)



Nguyễn Ngọc Huỳnh